

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH TRỊ
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 11-11-2021

“V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH TRỊ, TỈNH SÓC TRĂNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Mai.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Công Lý.

2. Bà Quách Thị Hải Yến.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Tuyết Kha, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Nguyệt Hân - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 11 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 99/2021/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 5 năm 2021, về “Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 137/2021/QĐXXST- HNGĐ ngày 07 tháng 10 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Cẩm N, sinh năm 1994 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp X, thị trấn L, huyện T, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị đơn: Ông Thạch Minh T, sinh năm 1989 (vắng mặt, có đơn).

Địa chỉ: Ấp X, thị trấn L, huyện T, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 29/4/2021, quá trình giải quyết và tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Thị Cẩm N trình bày: Bà và ông T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân thị trấn L, huyện T, tỉnh Sóc Trăng cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 11/01/2012. Cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc do bất đồng quan điểm nên vợ chồng đã ly thân từ năm 2017. Con chung là Thạch Thị Tố L, sinh ngày 19/10/2011 và Thạch Thị Quỳnh Tố N, sinh ngày

11/6/2013 đang sống chung với bà. Bà yêu cầu ly hôn với ông T, yêu cầu nuôi hai con và yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng/cháu đến tuổi trưởng thành. Tại phiên tòa, bà rút phần yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con, giữ nguyên yêu cầu ly hôn và nuôi con chung. Các vấn đề về tài sản chung, nợ chung không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn Thạch Minh T: Có văn bản yêu cầu giải quyết vắng mặt, đề ngày 03/11/2021, nội dung văn bản có trình bày ý kiến đồng ý ly hôn với bà N và giao hai con chung tên Thạch Thị Tố L, Thạch Thị Quỳnh Tố N nhưng không phải cấp dưỡng nuôi con. Các vấn đề về tài sản chung, nợ chung không yêu cầu giải quyết.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa sơ thẩm:

Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm nghị án, Hội đồng xét xử, thư ký đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự, nguyên đơn tuân thủ nghiêm nội quy phiên tòa và thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ theo quy định. Về nội dung vụ án, Kiểm sát viên nhận định hôn nhân của bà N và ông T là hợp pháp, các bên đã ly thân, ông T đồng ý ly hôn và giao con chung nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà N được ly hôn với ông T, giao cho bà N được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Thạch Thị Tố L, sinh ngày 19/10/2011 và Thạch Thị Quỳnh Tố N, sinh ngày 11/6/2013. Đình chỉ giải quyết yêu cầu của nguyên đơn về cấp dưỡng nuôi con chung do rút yêu cầu. Về tài sản chung và nợ chung không có yêu cầu nên đề nghị không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà N khởi kiện yêu cầu ly hôn với bị đơn có nơi cư trú tại huyện T, tỉnh Sóc Trăng nên Tòa án nhân dân huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng thụ lý và giải quyết là đúng theo qui định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Trong quá trình chuẩn bị xét xử, Tòa án đã tổng đạt, niêm yết đầy đủ, hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án cho các đương sự theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt nên căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt đương sự nêu trên.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về hôn nhân: Bà N và ông T tự nguyện kết hôn, đến ngày 11/01/2012 thì đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân thị trấn L, huyện T, tỉnh Sóc Trăng cấp giấy chứng nhận kết hôn là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Theo quy định tại khoản 1 Điều 51 Luật hôn nhân và gia đình “*Vợ, chồng hoặc cả hai người có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn*”, như vậy bà N có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn. Xét thấy, giữa vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình và sống chung với nhau nhưng kết quả xác minh (bút lục 49) thì hôn nhân của hai người không hạnh phúc, vợ chồng đã sống ly thân với nhau và ông T đồng ý ly hôn. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu

của bà N được ly hôn với ông T theo quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Bà N và ông T có hai người con chung là Thạch Thị Tổ L, sinh ngày 19/10/2011 và Thạch Thị Quỳnh Tổ N, sinh ngày 11/6/2013, hiện cháu Tổ L và Tổ N sống chung với bà N tại nhà mẹ ruột. Bà N là người chăm sóc, nuôi dưỡng con chung từ khi vợ chồng ly thân và có yêu cầu được nuôi dưỡng các con khi vợ chồng ly hôn, ông T đồng ý giao con nên Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận giao cháu L, N cho bà N được trực tiếp nuôi dưỡng. Ông T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở ông T thực hiện quyền này.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Tại phiên tòa, bà N rút yêu cầu phần cấp dưỡng nuôi con và việc rút là tự nguyện, Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ giải quyết phần yêu cầu đã rút theo quy định tại khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2.4] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn là 300.000 đồng, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Cẩm N phải chịu theo quy định điểm a khoản 5 Điều 27 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

[4] Qua phân tích như trên, xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát huyện Thanh Trì là có cơ sở chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 228; khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Điểm a khoản 5 Điều 27 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Cẩm N được ly hôn với ông Thạch Minh T.
2. Về con chung: Giao con chung tên Thạch Thị Tổ L, sinh ngày 19/10/2011 và Thạch Thị Quỳnh Tổ N, sinh ngày 11/6/2013 cho bà Nguyễn Thị Cẩm N trực tiếp nuôi dưỡng đến đủ 18 tuổi. Ông Thạch Minh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở ông T thực hiện quyền này.
3. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn về cấp dưỡng nuôi con chung tên Thạch Thị Tổ L, sinh ngày 19/10/2011 và Thạch Thị Quỳnh Tổ N, sinh ngày 11/6/2013.
4. Tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

5. Bà Nguyễn Thị Cẩm N phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn là 300.000 đồng, khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0008386 ngày 12/5/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thạnh Trị, bà N đã nộp xong án phí.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ) để yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Thạnh Trị;
- Chi cục THADS huyện Thạnh Trị;
- UBND thị trấn L;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thanh Mai